

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2023/HS-PT

Ngày: 31-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Đào Chí Keo

Bà Trần Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:247/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn G do có kháng cáo của bị cáo G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn G, sinh năm 1991; nơi sinh: Phú Tân - An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Kh (Ch), sinh năm 1968 và bà Lê Thị T, sinh năm 1969; Vợ tên Đặng Thị Cẩm G1, sinh năm 1990; Con có 02 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 29/4/2022, bị Ủy ban nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 40.000.000 đồng, về hành vi **“Buôn bán hàng cấm”**.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Chị Đặng Thị Cẩm G1, sinh năm 1990; cư trú: ấp HH 2, xã HL, huyện PT, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1968; cư trú: ấp HH2, xã HL, huyện PT, tỉnh An Giang; có mặt.

(Trong vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/5/2022, Phạm Văn G điều khiển xe mô tô biển số 67K1-304.32 chở Đặng Thị Cẩm G1 từ nhà đến khu vực gần chợ Cái Sách thuộc huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp để mua thuốc lá điều nhập lậu; tại đây, G và G1 đến nhà người tên ông Ba, khoảng lát sau có người tên Hào và Dũng đến giao 200 bao thuốc lá hiệu HERO, 100 bao thuốc lá hiệu JET và 100 bao thuốc lá hiệu NELSON với tổng số tiền 5.960.000 đồng. Sau khi giao tiền xong, G chở G1 đưa số thuốc lá điều nhập lậu về thị xã TC thì bị Công an phường LT bắt quả tang.

Ngày 29/4/2022, Phạm Văn G bị Ủy ban nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang, xử phạt 40.000.000 đồng, về hành vi “*Buôn bán hàng cấm*”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) thùng giấy, bên trong đựng 200 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO và 10 (mười) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu NELSON;
- 01 (một) bọc nylon trong suốt đựng 80 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET;
- 01 (một) ba lô màu xanh đen, bên trong đựng 90 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu NELSON;
- 01 (một) xe mô tô FUTURE 125, biển số 67K1-304.32 đứng tên chủ sở hữu Đặng Văn Cửa (đã qua sử dụng);
- 01 (một) điện thoại di động SamSung cảm ứng, ốp lưng màu trắng (đã qua sử dụng).

Ngày 18/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Văn G về tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Cáo trạng số 47/CT-VKSTC ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC đã truy tố bị cáo Phạm Văn G về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn G phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”;

Xử phạt: Phạm Văn G 01 (một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) thùng giấy, bên trong chứa đựng 200 (hai trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO và 10 (mười) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu NELSON;

+ 01 (một) bọc nylon trong suốt chứa đựng 80 (tám mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET;

+ 01 (một) ba lô màu xanh đen, bên trong chứa đựng 90 (chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu NELSSON và 20 (hai mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động SamSung cảm ứng, ốp lưng màu trắng (đã qua sử dụng);

- Giao trả cho bà Phạm Thị Đ: 01 (một) xe mô tô Future 125, biển số 67K1-304.32 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC ngày 31/10/2022).

Căn cứ Điều 135, 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Văn G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của bị cáo theo luật định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/11/2022, bị cáo Phạm Văn G làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo G thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của mình; cấp sơ thẩm xử bị cáo tội “Mua bán hàng cấm” là đúng người, đúng tội không oan; chỉ xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn G kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm;

- Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa bị cáo G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, thì thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét; ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo G không có tình tiết mới để được hưởng án treo; đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 1 Điều 190;

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo G; xử phạt bị cáo Phạm Văn G 01 năm tù về tội “Mua bán hàng cấm”; các quyết định còn lại giữ y;

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo là lao động chính của gia đình; con còn nhỏ xin cho bị cáo hưởng án treo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo G trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm;

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; tuy nhiên những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo thủ tục chung,

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo G thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của mình; cấp sơ thẩm xử bị cáo tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng không oan; chỉ xin cho hưởng án treo; thấy rằng lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với những chứng cứ khác như: Tờ tự khai của bị cáo; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản kiểm tra tang vật, lời khai của những người làm chứng cụ thể: Khoảng 08 giờ ngày 15/5/2022, Bị cáo G và G1 đến nhà người tên ông Ba, khoảng lát sau có người tên Hào và Dũng đến giao thuốc lá điều nhập lậu gồm 200 bao thuốc lá hiệu HERO, 100 bao thuốc lá hiệu JET và 100 bao thuốc lá hiệu NELSON, G và G1 đưa số tiền 5.960.000 đồng, rồi chia thuốc lá điều nhập lậu, cất giấu đưa về thị xã TC thì bị Công an phường Long Thạnh bắt quả tang. Đồng thời, ngày 29/4/2022, bị cáo Phạm Văn G bị Ủy ban nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang, xử phạt 40.000.000 đồng, về hành vi “*Buôn bán hàng cấm*”. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

[4] Xét yêu cầu xin cho hưởng án treo của Bị cáo thì thấy, Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi buôn bán thuốc lá ngoại nhập lậu là vi phạm pháp luật; bản thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi này; nhưng vì háms lợi mà bị cáo bất chấp pháp luật; bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện, gây tác động xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo;

[4.1] Cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp với tính chất và mức

độ hành vi mà bị cáo đã gây ra; cần có 01 thời gian cách ly bị cáo với xã hội để bị cáo thấy rõ hành vi phạm tội của mình; mà ăn năn hối cải để khi trở về với gia đình không còn vi phạm pháp luật;

[4.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới được quy định tại Điều 51 Bộ Luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017; nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét; cần giữ y án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa;

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn G về việc xin cho hưởng án treo.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số:05/2022/HS-ST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn G phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”;

Xử phạt: Phạm Văn G: 01 (Một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo, được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) thùng giấy, bên trong chứa đựng 200 (hai trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO và 10 (mười) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu NELSON;

+ 01 (một) bọc nylon trong suốt chứa đựng 80 (tám mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET;

+ 01 (một) ba lô màu xanh đen, bên trong chứa đựng 90 (chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu NELSSON và 20 (hai mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động SamSung cảm ứng, ốp lưng màu trắng (đã qua sử dụng);

- Giao trả cho bà Phạm Thị Đ: 01 (một) xe mô tô Future 125, biển số 67K1-304.32 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC ngày 31/10/2022).

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí hình sự phúc thẩm : Bị cáo Phạm Văn G phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADShuyện (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn